

Số: /2025/QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mức hỗ trợ giải quyết việc làm
cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 293/TTr-SNV ngày 02 tháng 6 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Quyết định quy định mức hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Sơn La theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 109 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 (*sau đây gọi chung là người có đất thu hồi*).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 109 Luật Đất đai năm 2024.

2. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, giải quyết việc làm. Cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước

1. Người có đất thu hồi được tư vấn, định hướng nghề nghiệp và giới thiệu việc làm miễn phí tại Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La.

2. Người có đất thu hồi có nhu cầu vay vốn được vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng ưu đãi khác theo quy định của pháp luật tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La và các Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách Xã hội trực thuộc.

Điều 4. Hỗ trợ chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Người có đất thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ theo các nội dung và mức hỗ trợ sau:

a) Đào tạo nghề: theo chi phí đào tạo thực tế, tối đa 3.000.000 đồng/người/khóa học;

b) Đào tạo ngoại ngữ: theo chi phí học thực tế, tối đa 3.000.000 đồng/người/khóa học;

c) Bồi dưỡng kiến thức cần thiết: theo chi phí thực tế, tối đa 530.000 đồng/người/khóa học;

d) Tiền ăn trong thời gian đào tạo: mức 40.000 đồng/người/ngày;

đ) Chi phí đi lại (*01 lượt đi và về*) cho người lao động từ nơi cư trú hợp pháp đến địa điểm đào tạo: mức 200.000 đồng/người/khóa học đối với người lao động cư trú cách địa điểm đào tạo từ 15 km trở lên; mức 300.000 đồng/người/khóa học đối với người lao động cư trú tại các vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cách địa điểm đào tạo từ 10 km trở lên;

e) Tiền ở trong thời gian đào tạo: 200.000 đồng/người/tháng;

g) Tiền trang cấp đồ dùng cá nhân (*quần áo đồng phục, chăn, màn, giày dép...*): 400.000 đồng/người.

2. Hỗ trợ chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài

a) Lệ phí làm hộ chiếu (*bao gồm hộ chiếu gắn chip điện tử và hộ chiếu không gắn chip điện tử*): 200.000 đồng/lần cấp;

b) Lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp: 200.000 đồng/lần/người;

c) Lệ phí làm thị thực (*visa*) theo mức quy định hiện hành của nước tiếp nhận lao động;

d) Chi phí khám sức khỏe theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực tế của cơ sở y tế được phép thực hiện khám sức khỏe đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài, mức hỗ trợ tối đa 750.000 đồng/người;

3. Hỗ trợ giải quyết rủi ro trong thời gian làm việc ở nước ngoài

a) Hỗ trợ cho thân nhân của người lao động bị chết trong thời gian làm việc ở nước ngoài. Mức hỗ trợ 10.000.000 đồng/người;

b) Trong thời gian làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, người lao động bị tai nạn lao động, tai nạn rủi ro, ốm đau, bệnh tật không đủ sức khỏe để tiếp tục làm việc và phải về nước trước thời hạn. Mức hỗ trợ tối đa 5.000.000 đồng/ người;

c) Hỗ trợ cho một số trường hợp rủi ro khác quan khác. Mức hỗ trợ tối đa không quá 3.000.000 đồng/người.

4. Trường hợp người có đất thu hồi thuộc hai hay nhiều đối tượng áp dụng thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất và chỉ được hưởng một lần các mức hỗ trợ tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 5. Hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Người có đất thu hồi được vay vốn ưu đãi khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La hướng dẫn người lao động về hồ sơ, trình tự, thủ tục vay vốn, định kỳ hạn trả nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ

a) Tổ chức tuyên truyền và tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí cho người lao động có đất thu hồi.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Quyết định này.

2. Sở Tài chính

a) Căn cứ Quyết định của cấp có thẩm quyền bổ sung vốn đầu tư công Ngân sách địa phương (*nếu có*): thực hiện chuyển vốn sang Ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh tỉnh Sơn La, đảm bảo theo quy định hiện hành.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này.

4. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La

a) Hướng dẫn người có đất thu hồi được vay vốn ưu đãi theo quy định tại khoản 3 Điều 3 và Điều 5 Quyết định này.

b) Tổ chức việc cho vay vốn đối với người lao động có đất thu hồi theo quy định tại Quyết định này.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

UBND cấp huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền về việc kết thúc hoạt động của UBND cấp huyện cụ thể:

a) Căn cứ kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, UBND cấp huyện có trách nhiệm lập và tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ việc tìm kiếm, giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi tại địa phương. Phương án hỗ trợ việc tìm kiếm, giải quyết việc làm được lập và phê duyệt đồng thời với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác tuyên truyền để Nhân dân và các đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ biết. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện chi trả, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định. Thực hiện chi trả các khoản hỗ trợ cho người lao động theo Quyết định này đảm bảo đầy đủ, kịp thời.

6. Chủ đầu tư

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan nơi thu hồi đất xây dựng phương án hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi.

b) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của người lao động và thanh toán tiền hỗ trợ (*trực tiếp hoặc qua sổ tài khoản ngân hàng*) đảm bảo đầy đủ, kịp thời cho người lao động.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp xã nơi thu hồi đất để giải quyết các vấn đề liên quan theo quy định của pháp luật.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã: Xác nhận công khai danh sách lao động trong hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định này;

Sau khi kết thúc hoạt động của UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật để thực hiện chính sách theo Quyết định này.

8. Người có đất thu hồi có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quyết định này.

9. Trong quá trình thực hiện, các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2025

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Sơn La; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và quản lý sử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cơ quan Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 7;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ - Lịch sử, Sở Nội vụ;
- Văn phòng UBND tỉnh (*Lãnh đạo, các phòng: TH, KT*);
- Lưu: VT, NC, Duyên.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Việt